

**TỈNH ỦY LÂM ĐỒNG  
BAN TỔ CHỨC**

\*

**Số 574 -CV/BTCTU**  
*V/v tổng kết, đề xuất biên chế khối Đảng,  
MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội  
giai đoạn 2022 - 2026*

**ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**

*Lâm Đồng, ngày 14 tháng 10 năm 2021*

**Kính gửi:** - Các Ban xây dựng Đảng tỉnh, Văn phòng Tỉnh ủy,  
- Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể tỉnh,  
- Các huyện ủy, thành ủy,  
- Đảng ủy khối Các cơ quan tỉnh, Đảng ủy khối doanh nghiệp tỉnh,  
- Trường chính trị tỉnh, Báo Lâm Đồng.

Thực hiện công văn số 1905 -CV/BTCTW, ngày 09/10/2021 của Ban Tổ chức Trung ương “*về việc tổng kết, đề xuất biên chế khối Đảng, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội giai đoạn 2022 – 2026*”.

Để kịp thời tiến hành tổng kết thực hiện quản lý biên chế giai đoạn 2016-2021, đề xuất biên chế giai đoạn 2022-2026 của hệ thống chính trị, Ban Tổ chức Tỉnh ủy đề nghị các địa phương, cơ quan, đơn vị tiến hành tổng kết và đề xuất biên chế theo Đề cương báo cáo và biểu mẫu thống kê (*kèm theo*), hoặc vào địa chỉ: [www.xaydungdang.org.vn/Home/vankientulieu](http://www.xaydungdang.org.vn/Home/vankientulieu) để tải bản điện tử. Đề nghị các đồng chí thực hiện đúng Đề cương và các biểu mẫu theo quy định.

Đây là công việc rất quan trọng từ nay đến cuối năm 2021, thời gian không nhiều, đề nghị các địa phương, cơ quan, đơn vị tập trung tổng hợp báo cáo chung, gửi về Ban Tổ chức Tỉnh ủy (*qua Phòng Tổ chức - Cán bộ*) **trước ngày 29/10/2021** để thẩm định, tổng hợp, hoàn chỉnh, tham mưu Thường trực Tỉnh ủy báo cáo Ban Tổ chức Trung ương.

**Nơi nhận:**

- Như trên,
- Lãnh đạo Ban,
- Lưu VPTU, Phòng TC-CB.

**K/T TRƯỞNG BAN**  
**PHÓ TRƯỞNG BAN THƯỜNG TRỰC**

**Nguyễn Tiến Dũng**

# **ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO**

## **Tổng kết việc thực hiện quản lý biên chế giai đoạn 2016 - 2021, đề xuất biên chế<sup>1</sup> giai đoạn 2022 - 2026**

-----

Bối cảnh chung về tình hình chính trị, kinh tế, xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại; công tác phòng chống dịch Covid-19... ảnh hưởng tới công tác quản lý, sử dụng biên chế và tình giảm biên chế tại địa phương/cơ quan/đơn vị.

### **I. Tình hình, kết quả thực hiện quản lý biên chế giai đoạn 2016-2021**

#### **1. Tình hình thực hiện**

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện các quy định của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật về tổ chức bộ máy, biên chế và xây dựng vị trí việc làm.

- Công tác xây dựng, ban hành hướng dẫn thực hiện các quy định của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật về quản lý, sử dụng, tình giảm biên chế và xây dựng vị trí việc làm (*có danh mục văn bản đã phát hành*).

- Công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện quản lý, sử dụng, tình giảm biên chế và xây dựng vị trí việc làm (*có văn bản triển khai đoàn kiểm tra, giám sát*).

#### **2. Kết quả thực hiện**

- Kết quả quản lý, sử dụng và tình giảm biên chế. Báo cáo số lượng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động chia theo 04 nhóm vị trí việc làm<sup>2</sup>; trong đó, làm rõ: số người làm việc thực tế năm 2021 chia theo 04 nhóm vị trí việc làm so với số biên chế được giao và tỷ lệ 04 nhóm trong tổng số người làm việc thực tế; kết quả tình giảm biên chế năm 2021 so với năm 2015... (*Biểu mẫu kèm theo*).

- Khái quát về kết quả bổ sung, sửa đổi, hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ; đổi mới sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy; cơ cấu lại, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức<sup>3</sup>.

- Khái quát kết quả xây dựng, hoàn thiện vị trí việc làm<sup>4</sup> làm cơ sở đổi mới, nâng cao chất lượng công tác quản lý biên chế.

- Chia sẻ các mô hình mới, cách làm sáng tạo trong triển khai vị trí việc làm; cách làm và kinh nghiệm để hoàn thành chỉ tiêu giảm 10% biên chế trong giai đoạn 2016-2021 của các địa phương, cơ quan, đơn vị.

#### **3. Đánh giá chung**

---

<sup>1</sup> Biên chế: Công chức làm việc trong cơ quan hành chính; người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp.

<sup>2</sup> Đề nghị đối chiếu, đồng bộ số liệu của Báo cáo tổng kết Nghị quyết 39 của Bộ Chính trị.

<sup>3</sup> Đề nghị kế thừa kết quả từ Báo cáo tổng kết Nghị quyết số 39 của Bộ Chính trị

<sup>4</sup> Đề nghị kế thừa kết quả từ Báo cáo xây dựng Đề án vị trí việc làm

### 3.1. Ưu điểm

(1) Về lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện các quy định của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật của Nhà nước về quản lý biên chế.

(2) Về xây dựng, ban hành các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo và hướng dẫn tổ chức thực hiện.

(3) Về kiểm tra, giám sát việc thực hiện quản lý biên chế.

(4) Về quản lý, sử dụng biên chế của hệ thống chính trị và thực hiện chủ trương tinh giản biên chế.

(5) Về bổ sung, sửa đổi, hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ; đổi mới sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy; cơ cấu lại, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

(6) Về xây dựng, hoàn thiện vị trí việc làm.

### 3.2. Hạn chế

(1) Về lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện các quy định của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật của Nhà nước về quản lý biên chế.

(2) Về xây dựng, ban hành các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo và hướng dẫn tổ chức thực hiện.

(3) Về kiểm tra, giám sát việc thực hiện quản lý biên chế.

(4) Về quản lý, sử dụng biên chế của hệ thống chính trị và thực hiện chủ trương tinh giản biên chế.

(5) Về bổ sung, sửa đổi, hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ; đổi mới sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy; cơ cấu lại, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

(6) Về xây dựng, hoàn thiện vị trí việc làm.

### 3.3. Nguyên nhân

- Nguyên nhân ưu điểm, kết quả đạt được

- Nguyên nhân của hạn chế, bất cập

## ***4. Một số bài học kinh nghiệm***

### **II. Đề xuất biên chế giai đoạn 2022-2026**

Dự báo bối cảnh tình hình chung trong giai đoạn 2022-2026 ảnh hưởng đến công tác quản lý, sử dụng biên chế tại địa phương/cơ quan/đơn vị.

#### ***1. Nguyên tắc, căn cứ để đề xuất biên chế***

Các địa phương, cơ quan, đơn vị đề xuất biên chế giai đoạn 2022-2026 cần bảo đảm thực hiện theo các nguyên tắc và căn cứ sau:

### 1.1. Nguyên tắc

- Bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo tập trung thống nhất của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, cấp ủy, tổ chức đảng các cấp; phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của từng cấp, từng ngành, từng địa phương trong xây dựng và quản lý tổ chức bộ máy, biên chế; nhất là các chủ trương của Đảng về đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị; đổi mới đơn vị sự nghiệp công lập; tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo tinh thần Nghị quyết 18, Nghị quyết 19 Hội nghị Trung ương 6 khoá XII và Nghị quyết 39 của Bộ Chính trị khóa XI<sup>5</sup>.

- Gắn với việc rà soát, bổ sung, sửa đổi, hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn; sắp xếp, kiện toàn, tinh gọn đầu mối bên trong của các cơ quan, đơn vị từ Trung ương đến cơ sở; bảo đảm khắc phục tình trạng trùng lặp, chồng chéo để một tổ chức, một người có thể đảm nhiệm nhiều việc, nhưng một việc chỉ do một tổ chức, một người chủ trì và chịu trách nhiệm chính.

- Gắn với việc xây dựng, áp dụng vị trí việc làm trong quản lý, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và nghiên cứu cải cách chính sách tiền lương.

- Gắn tinh giản biên chế với cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan, đơn vị; thu hút người thực sự có đức, có tài vào làm việc trong cơ quan, đơn vị.

- Bảo đảm tính khoa học, khách quan, công khai, minh bạch, dân chủ; gắn với việc xây dựng chính phủ điện tử, chính quyền điện tử giai đoạn 2022-2026; không thực hiện cào bằng việc tinh giản biên chế giữa các ban, bộ, ngành, địa phương, vùng miền, ngành, lĩnh vực. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị không sử dụng hết số biên chế được giao thì thực hiện cắt giảm cho phù hợp.

- Bảo đảm bố trí đủ nguồn lực và có cơ chế, chính sách phù hợp đối với những cán bộ, công chức, viên chức chịu tác động trực tiếp trong quá trình sắp xếp, cơ cấu lại tổ chức bộ máy.

- Đẩy mạnh xã hội hóa dịch vụ sự nghiệp công để chuyển các đơn vị sự nghiệp công lập sang tự chủ về tài chính, giảm số lượng người hưởng lương từ ngân sách nhà nước.

### 1.2. Căn cứ

---

<sup>5</sup> Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 25/10/2017 Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương khoá XII về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; Nghị quyết số 19-NQ/TW, ngày 25/10/2017 Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương khoá XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị quyết số 39-NQ/TW, ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

- Số lượng vị trí việc làm của địa phương, cơ quan, đơn vị được xác định theo danh mục vị trí việc làm đã hoàn thiện<sup>6</sup> và khối lượng công việc bình quân của từng vị trí việc làm trong 03 năm gần nhất, có so sánh với khối lượng công việc của năm 2015.

- Lộ trình cải cách thủ tục hành chính của địa phương, cơ quan, đơn vị giai đoạn 2022-2026.

- Thực tế sử dụng biên chế được giao giai đoạn 2016-2021; khả năng đáp ứng khối lượng công việc hiện tại của công chức, viên chức và dự kiến nhiệm vụ mới phát sinh giai đoạn 2022-2026.

- Mức độ hiện đại hóa về trang thiết bị, phương tiện làm việc và ứng dụng công nghệ thông tin.

- Đối với cơ quan, đơn vị ở địa phương, còn phải căn cứ vào quy mô dân số, diện tích tự nhiên, số lượng đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã và đặc điểm an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội.

## **2. Đề xuất biên chế giai đoạn 2022-2026**

Giai đoạn 2022-2026, thực hiện chủ trương tinh giản tối thiểu 10% đối với biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước<sup>7</sup> và tiếp tục giảm biên chế<sup>8</sup> công chức, các địa phương, cơ quan, đơn vị đề xuất (*Biểu mẫu kèm theo*):

- *Đối với biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước*: Đề xuất tổng biên chế từng năm và tỷ lệ biên chế chia theo từng nhóm vị trí việc làm<sup>9</sup> hằng năm, bảo đảm tổng biên chế năm sau giảm so với năm trước và cả giai đoạn 2022-2026 giảm ít nhất là 10% so với năm 2021; trong đó, bảo đảm cơ cấu viên chức theo hướng vị trí chuyên môn, nghiệp vụ chiếm tỉ lệ ít nhất 65%<sup>10</sup>.

- *Đối với biên chế công chức*: Đề xuất tổng biên chế từng năm và tỷ lệ biên chế chia theo từng nhóm vị trí việc làm hằng năm, bảo đảm tổng biên chế năm sau giảm so với năm trước, đến cuối giai đoạn 2022-2026 giảm tương đối

---

<sup>6</sup> Đã hoàn thiện danh mục **1.022** vị trí việc làm cán bộ, công chức của HTCT (chưa gồm khối quân đội, công an); **116** bản mô tả vị trí việc làm khối cơ quan Đảng, Đoàn thể; **549** vị trí việc làm viên chức khối Chính phủ; **17** vị trí việc làm cán bộ, công chức cấp xã.

<sup>7</sup> Nghị quyết số 19: “Đến năm 2025 tiếp tục giảm tối thiểu bình quân cả nước 10% đơn vị sự nghiệp công lập và 10% biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước so với năm 2021”.

<sup>8</sup> Nghị quyết số 18: “Từ năm 2021 đến năm 2030: Hoàn thành việc nghiên cứu và tổ chức thực hiện mô hình tổ chức tổng thể của hệ thống chính trị phù hợp với yêu cầu, điều kiện cụ thể của nước ta trong giai đoạn mới; giảm biên chế”.

<sup>9</sup> Quy định vị trí việc làm làm được xác định theo bốn nhóm: (1) Vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý; (2) Vị trí việc làm nghiệp vụ chuyên ngành; (3) Vị trí việc làm nghiệp vụ chuyên môn dùng chung; (4) Vị trí việc làm hỗ trợ, phục vụ.

<sup>10</sup> Theo nhiệm vụ, giải pháp về quản lý biên chế và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trong Nghị quyết số 19-NQ/TW, ngày 25/10/2017 Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương khoá XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.

so với năm 2021; trong đó, bảo đảm giảm tỉ lệ người phục vụ, nhất là khối văn phòng<sup>11</sup>. Riêng biên chế công chức hành chính do Chính phủ quản lý năm 2022 thực hiện theo quyết định đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt và Bộ trưởng Bộ Nội vụ giao.

### ***3. Một số giải pháp để thực hiện công tác quản lý biên chế giai đoạn 2022-2026***

#### **III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ**

- 1. Về sắp xếp, cơ cấu lại tổ chức bộ máy; giảm đầu mối trung gian và tinh giản biên chế**
- 2. Về xây dựng vị trí việc làm, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức**
- 3. Về xác định biên chế của hệ thống chính trị giai đoạn 2022-2026**

---

<sup>11</sup> Theo nhiệm vụ, giải pháp chung đối với toàn bộ hệ thống chính trị trong Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 25/10/2017 Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương khoá XII

TỈNH, THÀNH ỦY: ...

\*

BIỂU 1A

ĐỀ XUẤT BIÊN CHẾ CÔNG CHỨC

CÁC CƠ QUAN ĐẢNG, MTTQ VÀ TỔ CHỨC CT-XH Ở ĐỊA PHƯƠNG

TT	Loại hình tổ chức	Số lượng tổ chức hiện nay	Tổng số biên chế công chức và hợp đồng lao động được giao năm 2015			Tổng số biên chế công chức và hợp đồng lao động được giao năm 2021			Tổng số công chức và lao động hợp đồng có mặt tại thời điểm 30/6/2021									Đề xuất biên chế công chức và hợp đồng lao động năm 2022										
			Tổng số	Chia ra		Tổng số	Chia ra		Tổng số	Trong đó		Chia ra theo 04 nhóm vị trí việc làm					Tổng số	Trong đó		Chia ra theo 04 nhóm vị trí việc làm								
				Biên chế công chức	*HD LD theo ND 68 và ND 161		Biên chế công chức	*HD LD theo ND 68 và ND 161		Công chức	Lao động hợp đồng theo ND 68 và ND 161	Công chức lãnh đạo, quản lý	Công chức nghiệp vụ chuyên ngành	Công chức nghiệp vụ chuyên môn dùng chung	Vị trí hỗ trợ, phục vụ			Biên chế công chức	*HD LD theo ND 68 và ND 161	Biên chế công chức vị trí lãnh đạo, quản lý	Biên chế công chức vị trí nghiệp vụ chuyên ngành	Biên chế công chức vị trí nghiệp vụ chuyên môn dùng chung	Vị trí hỗ trợ, phục vụ					
															Tổng số	Lao động hợp đồng theo ND 68 và ND 161							Tổng số	Công chức	*HD LD theo ND 68 và ND 161	Tổng số	Công chức	*HD LD theo ND 68 và ND 161
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)	(23)	(24)	(25)	(26)	(27)		
1	CẤP TỈNH																											
1	Lãnh đạo tỉnh, thành ủy																											
2	Cơ quan Đảng																											
2.1	Văn phòng																											
-	Lãnh đạo Văn phòng																											
-	Phòng																											
2.2	Ban Tổ chức																											
-	Lãnh đạo Ban																											
-	Phòng																											
2.3	Cơ quan Ủy ban kiểm tra																											
-	Lãnh đạo Cơ quan																											
-	Phòng																											
2.4	Ban Tuyên giáo																											
-	Lãnh đạo Ban																											
-	Phòng																											
2.5	Ban Dân vận																											
-	Lãnh đạo Ban																											
-	Phòng																											
2.6	Ban Nội chính																											
-	Lãnh đạo Ban																											
-	Phòng																											
2.7	Đảng ủy khởi cơ quan (nếu có)																											
-	Lãnh đạo Đảng ủy chuyên trách																											
-	Phòng và tương đương																											
2.8	Đảng ủy khởi doanh nghiệp (nếu có)																											
-	Lãnh đạo Đảng ủy chuyên trách																											
-	Phòng và tương đương																											
2.9	Ban BVCSCK cán bộ cấp tỉnh																											
-	Lãnh đạo Ban chuyên trách																											
-	Phòng và tương đương																											
...	...																											
3	MTTQ và tổ chức CT-XH																											
3.1	Mặt trận Tổ quốc tỉnh																											
-	Lãnh đạo Mặt trận																											
-	Phòng, ban và tương đương																											
3.2	Đoàn thanh niên CS HCM tỉnh																											
-	Lãnh đạo Đoàn																											

TỈNH, THÀNH ỦY: ...

\*

**BIỂU 1A**  
**ĐỀ XUẤT BIÊN CHẾ CÔNG CHỨC**  
**CÁC CƠ QUAN ĐẢNG, MTTQ VÀ TỔ CHỨC CT-XH Ở ĐỊA PHƯƠNG**

TT	Loại hình tổ chức	Số lượng tổ chức hiện nay	Tổng số biên chế công chức và hợp đồng lao động được giao năm 2015			Tổng số biên chế công chức và hợp đồng lao động được giao năm 2021			Tổng số công chức và lao động hợp đồng có mặt tại thời điểm 30/6/2021									Đề xuất biên chế công chức và hợp đồng lao động năm 2022								
			Tổng số	Chia ra		Tổng số	Chia ra		Tổng số	Trong đó		Chia ra theo 04 nhóm vị trí việc làm					Tổng số	Trong đó		Chia ra theo 04 nhóm vị trí việc làm						
				Biên chế công chức	*HD LD theo ND 68 và ND 161		Biên chế công chức	*HD LD theo ND 68 và ND 161		Công chức	Lao động hợp đồng theo ND 68 và ND 161	Công chức lãnh đạo, quản lý	Công chức nghiệp vụ chuyên ngành	Công chức nghiệp vụ chuyên môn dùng chung	Vị trí hỗ trợ, phục vụ			Biên chế công chức	*HD LD theo ND 68 và ND 161	Biên chế công chức vị trí lãnh đạo, quản lý	Biên chế công chức vị trí nghiệp vụ chuyên ngành	Biên chế công chức vị trí nghiệp vụ chuyên môn dùng chung	Vị trí hỗ trợ, phục vụ			
															Tổng số	Lao động hợp đồng theo ND 68 và ND 161							Tổng số	Chia ra		
																									Công chức	Lao động hợp đồng theo ND 68 và ND 161
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)	(23)	(24)	(25)	(26)	(27)
-	Phòng, ban và tương đương																									
3.3	Liên đoàn Lao động tỉnh																									
-	Lãnh đạo Liên đoàn																									
-	Phòng, ban và tương đương																									
3.4	Hội Liên hiệp Phụ nữ																									
-	Lãnh đạo Liên đoàn																									
-	Phòng, ban và tương đương																									
3.5	Hội Nông dân																									
-	Lãnh đạo Liên đoàn																									
-	Phòng, ban và tương đương																									
3.6	Hội Cựu chiến binh																									
-	Lãnh đạo Liên đoàn																									
-	Phòng, ban và tương đương																									
II	CẤP HUYỆN																									
1	Lãnh đạo huyện, quận... ủy																									
2	Cơ quan Đảng																									
2.1	Văn phòng																									
2.2	Ban Tổ chức																									
2.3	Cơ quan Ủy ban Kiểm tra																									
2.4	Ban Tuyên giáo																									
2.5	Ban Dân vận																									
...	.....																									
3	MTTQ và tổ chức CT-XH																									
3.1	Mặt trận Tổ quốc																									
3.2	Đoàn TNCS HCM																									
3.3	Liên đoàn Lao động																									
3.4	Hội Liên hiệp Phụ nữ																									
3.5	Hội Nông dân																									
3.6	Hội Cựu chiến binh																									
	TỔNG SỐ (I+II)																									



TỈNH, THÀNH ỦY: ...  
\*

BIỂU 1A  
ĐỀ XUẤT BIÊN CHẾ CÔNG CHỨC  
CÁC CƠ QUAN ĐẢNG, MTTQ VÀ TỔ CHỨC CT-XH Ở ĐỊA PHƯƠNG

TT	Loại hình tổ chức	Đề xuất biên chế công chức và hợp đồng lao động năm 2023									Đề xuất biên chế công chức và hợp đồng lao động năm 2024									Đề xuất biên chế công chức và hợp đồng lao động năm 2025									Đề xuất biên chế công chức và hợp đồng lao động năm 2026																															
		Tổng số	Trong đó		Chia ra theo 04 nhóm vị trí việc làm						Tổng số	Trong đó		Chia ra theo 04 nhóm vị trí việc làm						Tổng số	Trong đó		Chia ra theo 04 nhóm vị trí việc làm						Tổng số	Trong đó		Chia ra theo 04 nhóm vị trí việc làm																												
			Biên chế công chức	*HD LD theo ND 68 và ND 161	Biên chế công chức vị trí lãnh đạo, quản lý	Biên chế công chức vị trí nghiệp vụ chuyên môn dùng chung	Vị trí hỗ trợ, phục vụ	Tổng số	Chia ra			Biên chế công chức	*HD LD theo ND 68 và ND 161	Biên chế công chức vị trí lãnh đạo, quản lý	Biên chế công chức vị trí nghiệp vụ chuyên môn dùng chung	Vị trí hỗ trợ, phục vụ	Tổng số	Biên chế công chức	*HD LD theo ND 68 và ND 161		Biên chế công chức vị trí lãnh đạo, quản lý	Biên chế công chức vị trí nghiệp vụ chuyên môn dùng chung	Vị trí hỗ trợ, phục vụ	Tổng số	Biên chế công chức	*HD LD theo ND 68 và ND 161	Biên chế công chức vị trí lãnh đạo, quản lý	Biên chế công chức vị trí nghiệp vụ chuyên môn dùng chung		Vị trí hỗ trợ, phục vụ	Tổng số	Biên chế công chức	*HD LD theo ND 68 và ND 161	Biên chế công chức vị trí lãnh đạo, quản lý	Biên chế công chức vị trí nghiệp vụ chuyên môn dùng chung	Vị trí hỗ trợ, phục vụ																								
									Cổng chức	*HD LD theo ND 68 và ND 161																											Cổng chức	*HD LD theo ND 68 và ND 161	Cổng chức	*HD LD theo ND 68 và ND 161	Cổng chức	*HD LD theo ND 68 và ND 161	Cổng chức	*HD LD theo ND 68 và ND 161	Cổng chức	*HD LD theo ND 68 và ND 161	Cổng chức	*HD LD theo ND 68 và ND 161	Cổng chức	*HD LD theo ND 68 và ND 161	Cổng chức	*HD LD theo ND 68 và ND 161	Cổng chức	*HD LD theo ND 68 và ND 161	Cổng chức	*HD LD theo ND 68 và ND 161	Cổng chức	*HD LD theo ND 68 và ND 161	Cổng chức	*HD LD theo ND 68 và ND 161
(1)	(2)	(28)	(29)	(30)	(31)	(32)	(33)	(34)	(35)	(36)	(37)	(38)	(39)	(40)	(41)	(42)	(43)	(44)	(45)	(46)	(47)	(48)	(49)	(50)	(51)	(52)	(53)	(54)	(55)	(56)	(57)	(58)	(59)	(60)	(61)	(62)	(63)																							
1	CẤP TỈNH																																																											
1	Lãnh đạo tỉnh, thành ủy																																																											
2	Cơ quan Đảng																																																											
2.1	Văn phòng																																																											
-	Lãnh đạo Văn phòng																																																											
-	Phòng																																																											
2.2	Ban Tổ chức																																																											
-	Lãnh đạo Ban																																																											
-	Phòng																																																											
2.3	Cơ quan Ủy ban kiểm tra																																																											
-	Lãnh đạo Cơ quan																																																											
-	Phòng																																																											
2.4	Ban Tuyên giáo																																																											
-	Lãnh đạo Ban																																																											
-	Phòng																																																											
2.5	Ban Dân vận																																																											
-	Lãnh đạo Ban																																																											
-	Phòng																																																											
2.6	Ban Nội chính																																																											
-	Lãnh đạo Ban																																																											
-	Phòng																																																											
2.7	Đảng ủy khối cơ quan (nếu có)																																																											
-	Lãnh đạo Đảng ủy chuyên trách																																																											
-	Phòng và tương đương																																																											
2.8	Đảng ủy khối doanh nghiệp (nếu có)																</																																											

TỈNH, THÀNH ỦY: ...  
\*

BIỂU 1A  
ĐỀ XUẤT BIÊN CHẾ CÔNG CHỨC  
CÁC CƠ QUAN ĐẢNG, MTTQ VÀ TỔ CHỨC CT-XH Ở ĐỊA PHƯƠNG

TT	Loại hình tổ chức	Đề xuất biên chế công chức và hợp đồng lao động năm 2023									Đề xuất biên chế công chức và hợp đồng lao động năm 2024									Đề xuất biên chế công chức và hợp đồng lao động năm 2025									Đề xuất biên chế công chức và hợp đồng lao động năm 2026								
		Tổng số	Trong đó		Chia ra theo 04 nhóm vị trí việc làm						Tổng số	Trong đó		Chia ra theo 04 nhóm vị trí việc làm						Tổng số	Trong đó		Chia ra theo 04 nhóm vị trí việc làm						Tổng số	Trong đó		Chia ra theo 04 nhóm vị trí việc làm					
			Biên chế công chức	*HD LD theo ND 68 và ND 161	Biên chế công chức vị trí lãnh đạo, quản lý	Biên chế công chức vị trí nghiệp vụ chuyên ngành	Biên chế công chức vị trí nghiệp vụ chuyên môn dùng chung	Vị trí hỗ trợ, phục vụ				Biên chế công chức	*HD LD theo ND 68 và ND 161	Biên chế công chức vị trí lãnh đạo, quản lý	Biên chế công chức vị trí nghiệp vụ chuyên ngành	Biên chế công chức vị trí nghiệp vụ chuyên môn dùng chung	Vị trí hỗ trợ, phục vụ				Biên chế công chức	*HD LD theo ND 68 và ND 161	Biên chế công chức vị trí lãnh đạo, quản lý	Biên chế công chức vị trí nghiệp vụ chuyên ngành	Biên chế công chức vị trí nghiệp vụ chuyên môn dùng chung	Vị trí hỗ trợ, phục vụ											
								Tổng số	Chia ra								Tổng số	Chia ra								Tổng số	Chia ra										
									Công chức	*HD LD theo ND 68 và ND 161								Công chức	*HD LD theo ND 68 và ND 161								Công chức	*HD LD theo ND 68 và ND 161		Công chức	*HD LD theo ND 68 và ND 161	Công chức	*HD LD theo ND 68 và ND 161	Công chức	*HD LD theo ND 68 và ND 161	Công chức	*HD LD theo ND 68 và ND 161
(1)	(2)	(28)	(29)	(30)	(31)	(32)	(33)	(34)	(35)	(36)	(37)	(38)	(39)	(40)	(41)	(42)	(43)	(44)	(45)	(46)	(47)	(48)	(49)	(50)	(51)	(52)	(53)	(54)	(55)	(56)	(57)	(58)	(59)	(60)	(61)	(62)	(63)
-	Phòng, ban và tương đương																																				
3.3	Liên đoàn Lao động tỉnh																																				
-	Lãnh đạo Liên đoàn																																				
-	Phòng, ban và tương đương																																				
3.4	Hội Liên hiệp Phụ nữ																																				
-	Lãnh đạo Liên đoàn																																				
-	Phòng, ban và tương đương																																				
3.5	Hội Nông dân																																				
-	Lãnh đạo Liên đoàn																																				
-	Phòng, ban và tương đương																																				
3.6	Hội Cựu chiến binh																																				
-	Lãnh đạo Liên đoàn																																				
-	Phòng, ban và tương đương																																				
II	CẤP HUYỆN																																				
1	Lãnh đạo huyện, quận... ủy																																				
2	Cơ quan Đảng																																				
2.1	Văn phòng																																				
2.2	Ban Tổ chức																																				
2.3	Cơ quan Ủy ban Kiểm tra																																				
2.4	Ban Tuyên giáo																																				
2.5	Ban Dân vận																																				
...	.....																																				
3	MTTQ và tổ chức CT-XH																																				
3.1	Mặt trận Tổ quốc																																				
3.2	Đoàn TNCS HCM																																				
3.3	Liên đoàn Lao động																																				
3.4	Hội Liên hiệp Phụ nữ																																				
3.5	Hội Nông dân																																				
3.6	Hội Cựu chiến binh																																				
	TỔNG SỐ (I+II)																																				

\* Ghi chú: HDLD theo ND 68 và ND 161: Hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP và Nghị định số 161/2018/NĐ-CP.

TỈNH, THÀNH ỦY: ...

BIỂU 1B

\*

ĐỀ XUẤT SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC TRONG CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP (GỌI TẮT LÀ BIÊN CHẾ SỰ NGHIỆP) THUỘC CÁC CƠ QUAN ĐẢNG, MTTQ VÀ TỔ CHỨC CT-XH Ở ĐỊA PHƯƠNG

TT	Loại hình, tên đơn vị	Số lượng tổ chức hiện nay	Tổng số biên chế sự nghiệp và hợp đồng lao động được giao năm 2015			Tổng số biên chế sự nghiệp và hợp đồng lao động được giao năm 2021			Tổng số viên chức và lao động hợp đồng có mặt tại thời điểm 30/6/2021									Đề xuất biên chế sự nghiệp và hợp đồng lao động năm 2022											
			Tổng số	Chia ra		Tổng số	Chia ra		Tổng số	Trong đó		Chia ra theo 04 nhóm vị trí việc làm							Tổng số	Trong đó		Chia ra theo 04 nhóm vị trí việc làm							
				Biên chế sự nghiệp	*HD LD theo ND 68 và ND 161		Biên chế sự nghiệp	*HD LD theo ND 68 và ND 161		Viên chức	Lao động hợp đồng theo ND 68 và ND 161	Viên chức lãnh đạo, quản lý	Viên chức nghiệp vụ chuyên ngành	Viên chức nghiệp vụ chuyên môn đúng chung	Vị trí hỗ trợ, phục vụ			Biên chế sự nghiệp		*HD LD theo ND 68 và ND 161	Biên chế sự nghiệp vị trí lãnh đạo, quản lý	Biên chế sự nghiệp vụ chuyên ngành	Biên chế sự nghiệp vị trí chuyên môn đúng chung	Vị trí hỗ trợ, phục vụ					
															Tổng số	Viên chức	Lao động hợp đồng theo ND 68 và ND 161							Tổng số	Chia ra		Tổng số	Biên chế sự nghiệp	*HD LD theo ND 68 và ND 161
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)	(23)	(24)	(25)	(26)	(27)			
1	ĐVSN trực thuộc tỉnh ủy																												
1.1	Trường Chính trị tỉnh																												
-	Lãnh đạo Trường																												
-	Phòng, ban hoặc tương đương																												
1.2	Bảo Đảng của tỉnh																												
-	Lãnh đạo Bảo Đảng																												
-	Phòng, ban hoặc tương đương																												
...	.....																												
2	ĐVSN trực thuộc huyện ủy																												
2.1	Trung tâm Chính trị huyện																												
2.2	Đơn vị sự nghiệp khác (nếu có)																												
...	...																												
	TỔNG (1+2)																												

TỈNH, THÀNH ỦY: ...

BIỂU 1B

\*

ĐỀ XUẤT SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC TRONG CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP (GỌI TẮT LÀ BIÊN CHẾ SỰ NGHIỆP)  
THUỘC CÁC CƠ QUAN ĐẢNG, MTTQ VÀ TỔ CHỨC CT-XH Ở ĐỊA PHƯƠNG

TT	Loại hình, tên đơn vị	Đề xuất biên chế sự nghiệp và hợp đồng lao động năm 2023									Đề xuất biên chế sự nghiệp và hợp đồng lao động năm 2024									Đề xuất biên chế sự nghiệp và hợp đồng lao động năm 2025									Đề xuất biên chế sự nghiệp và hợp đồng lao động năm 2026								
		Tổng số	Trong đó		Chia ra theo 04 nhóm vị trí việc làm					Tổng số	Trong đó		Chia ra theo 04 nhóm vị trí việc làm					Tổng số	Trong đó		Chia ra theo 04 nhóm vị trí việc làm					Tổng số	Trong đó		Chia ra theo 04 nhóm vị trí việc làm								
			Biên chế sự nghiệp	*HD LD theo ND 68 và ND 161	Biên chế sự nghiệp vị trí lãnh đạo, quản lý	Biên chế sự nghiệp vụ chuyên ngành	Biên chế sự nghiệp vị trí nghiệp vụ chuyên môn dùng chung	Vị trí hỗ trợ, phục vụ			Biên chế sự nghiệp	*HD LD theo ND 68 và ND 161	Biên chế sự nghiệp vị trí lãnh đạo, quản lý	Biên chế sự nghiệp vụ chuyên ngành	Biên chế sự nghiệp vị trí nghiệp vụ chuyên môn dùng chung	Vị trí hỗ trợ, phục vụ			Biên chế sự nghiệp	*HD LD theo ND 68 và ND 161	Biên chế sự nghiệp vị trí lãnh đạo, quản lý	Biên chế sự nghiệp vụ chuyên ngành	Biên chế sự nghiệp vị trí nghiệp vụ chuyên môn dùng chung	Vị trí hỗ trợ, phục vụ													
								Tổng số	Biên chế sự nghiệp							*HD LD theo ND 68 và ND 161	Tổng số							Biên chế sự nghiệp	*HD LD theo ND 68 và ND 161		Tổng số	Biên chế sự nghiệp	*HD LD theo ND 68 và ND 161	Tổng số	Biên chế sự nghiệp	*HD LD theo ND 68 và ND 161	Tổng số	Biên chế sự nghiệp	*HD LD theo ND 68 và ND 161		
																																				Chia ra	
(1)	(2)	(28)	(29)	(30)	(31)	(32)	(33)	(34)	(35)	(36)	(37)	(38)	(39)	(40)	(41)	(42)	(43)	(44)	(45)	(46)	(47)	(48)	(49)	(50)	(51)	(52)	(53)	(54)	(55)	(56)	(57)	(58)	(59)	(60)	(61)	(62)	(63)
1	ĐVSN trực thuộc tỉnh ủy																																				
1.1	Trường Chính trị tỉnh																																				
-	Lãnh đạo Trường																																				
-	Phòng, ban hoặc tương đương																																				
1.2	Báo Đảng của tỉnh																																				
-	Lãnh đạo Báo Đảng																																				
-	Phòng, ban hoặc tương đương																																				
...	.....																																				
2	ĐVSN trực thuộc huyện ủy																																				
2.1	Trung tâm Chính trị huyện																																				
2.2	Đơn vị sự nghiệp khác (nếu có)																																				
...	...																																				
	TỔNG (1+2)																																				

\* Ghi chú: HD LD theo ND 68 và ND 161: Hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP và Nghị định số 161/2018/NĐ-CP.

TỈNH, THÀNH PHỐ:.....

\*

**BIỂU 5****ĐỀ XUẤT SỐ LƯỢNG CÁN BỘ, CÔNG CHỨC CẤP XÃ**

TT	Đơn vị hành chính (xã, phường, thị trấn)	Biên chế được giao năm 2015	Năm 2021		Đề xuất số lượng năm 2022	Đề xuất số lượng năm 2023	Đề xuất số lượng năm 2024	Đề xuất số lượng năm 2025	Đề xuất số lượng năm 2026
			Số thực tế tại thời điểm 30/6/2021	Biên chế được giao năm 2021					
<b>I</b>	<b>Cán bộ cấp xã</b>								
1	Bí thư Đảng ủy								
2	Phó Bí thư Đảng ủy								
3	Chủ tịch HĐND								
4	Phó Chủ tịch HĐND								
5	Chủ tịch UBND								
6	Phó Chủ tịch UBND								
7	Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc								
8	Chủ tịch Hội Cựu chiến binh								
9	Chủ tịch Hội Nông dân (nếu có)								
10	Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ								
11	Bí thư Đoàn TNCS Hồ Chí Minh								
<b>II</b>	<b>Công chức cấp xã</b>								
1	Trưởng Công an		Không thống kê						
2	Chỉ huy trưởng Quân sự								
3	Văn phòng - thống kê								
4	Địa chính - xây dựng - đô thị và môi trường (đối với phường, thị trấn) hoặc địa chính - nông nghiệp - xây dựng và môi trường (đối với xã)								
5	Tài chính - kế toán								
6	Tư pháp - hộ tịch								
7	Văn hóa - xã hội								
<b>III</b>	<b>Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã</b>								
<b>IV</b>	<b>Người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố</b> (bao gồm tất cả những người được hưởng phụ cấp từ ngân sách nhà nước và ngân sách của địa phương)								
	<b>TỔNG SỐ (I+II+III+IV)</b>								